

Bản án số: 04/2024/LĐ-ST

Ngày: 09/5/2024

V/v: Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố
hợp đồng lao động vô hiệu.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm – Nguyên chủ tịch công đoàn Bệnh viện đa khoa thị xã (nay là thành phố) Bến Cát;

2. Bà Nguyễn Kim Lý – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2024/TLST-LĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-LĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ 9999, đường D12, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Hữu N, sinh năm 1998; địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Là người đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 02/4/2024. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH W; địa chỉ: Khu công nghiệp M, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lim Chiew S – là người đại diện theo pháp luật. Người phiên dịch: Bà Lưu Tuyết N. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Vũ P, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Ấp 14, xã Nguyễn P, huyện U, tỉnh Cà Mau; địa chỉ tạm trú: 220/35, Nguyễn Tiểu L, phường 8, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội thị xã B; địa chỉ: Khu phố 2, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng K. Chức vụ: giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huỳnh B, sinh năm 1991. Chức vụ: Chuyên viên Bảo hiểm xã hội thành phố B. Vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2024, lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Bùi Hữu N trình bày:

Vào khoảng tháng 6/2010, ông Nguyễn Vũ P đi xin việc làm và có nguyện vọng vào làm việc tại Công ty TNHH W. Tuy nhiên, vì do mất giấy chứng minh nhân dân, do không am hiểu pháp luật, hoàn cảnh khó khăn cần việc làm để có thu nhập nên ông P đã mượn hồ sơ của ông Trần Văn Đ để làm hồ sơ xin việc vào TNHH W.

Ông P đã làm việc tại Công ty từ tháng 6/2010 đến tháng 2/2011 với tên Trần Văn Đ. Quá trình làm việc tại Công ty ông P lấy tên ông Trần Văn Đ và Công ty đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho ông P theo mã số 7410812561. Về phía ông Đ, ông Đ đã làm việc tại Công ty Cổ phần Dịch vụ bảo vệ H với đúng tên Trần Văn Đ và có tham gia Bảo hiểm xã hội với mã số 7909128851.

Khi nguyên đơn ông Đ nghỉ việc tại Công ty Cổ phần Dịch vụ bảo vệ H và làm hồ sơ xin giải quyết chế độ Bảo hiểm xã hội thì phát hiện thời gian đóng BHXH bị trùng 02 mã số của BHXH. Do đó Cơ quan BHXH thị xã B, tỉnh Bình Dương không thể giải quyết tiền tham gia đóng BHXH cho ông Đ trong thời gian bà L làm việc tại Công ty Cổ phần Dịch vụ bảo vệ H.

Do vậy, ngày 05/3/2024, nguyên đơn ông Trần Văn Đ khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương giải quyết:

- Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động giữa ông Trần Văn Đ (thực tế là ông Nguyễn Vũ P) với Công ty TNHH W vô hiệu.

- Yêu cầu Bảo hiểm xã hội thị xã B, tỉnh Bình Dương tiến hành giải quyết vấn đề Bảo hiểm giữa ông P và Công ty TNHH W chi tiền Bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Yêu cầu Bảo hiểm xã hội thị xã B, tỉnh Bình Dương tiến hành giải quyết vấn đề Bảo hiểm giữa ông P và Công ty TNHH W chi tiền Bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Việc cho người khác sử dụng giấy tờ của nguyên đơn để tham gia bảo hiểm dẫn đến trùng lặp thời gian đóng bảo hiểm, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó nay nguyên đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Trần Văn Đ (do ông Nguyễn Vũ P mượn tên) và Công ty TNHH W là vô hiệu do người ký kết hợp đồng không phải là nguyên đơn. Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Việc cho người khác sử dụng giấy tờ của nguyên đơn để làm việc tại Công ty TNHH W dẫn đến việc trùng lặp quá trình đóng bảo hiểm xã hội là ngoài ý muốn của Công ty. Do đó nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

Tại Biên bản lấy lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH W ông Lim Chiew S (người phiên dịch bà Lưu Thị Tuyết N) trình bày:

Ông Trần Văn Đ vào làm việc tại Công ty TNHH W vào ngày 25/3/2010, vị trí làm việc là công nhân dán Mousse 2. Ông Trần Văn Đ tự nghỉ việc vào ngày 24/2/2011. Việc ông Nguyễn Vũ P mượn giấy tờ của ông Trần Văn Đ vào làm việc tại Công ty, Công ty hoàn toàn không biết. Về hợp đồng lao động và các hồ sơ khác mà Công ty ký kết hợp đồng lao động với ông Trần Văn Đ, do vào năm 2019, Công ty xảy ra sự kiện cháy nên hồ sơ của ông Trần Văn Đ đã bị cháy hết. Nay trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Đ với bị đơn Công ty TNHH W, Công ty đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 15/4/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Vũ P trình bày:

Do ông Nguyễn Vũ P làm mất giấy tờ nên có mượn giấy tờ của ông Trần Văn Đ (có quan hệ anh em bà con), sinh ngày 12/11/1991 vào làm việc tại Công ty TNHH W, vị trí làm việc là công nhân dán Mousse 2 và nghỉ việc vào ngày 24/2/2011, vì thời gian đã lâu nên ông P không nhớ chính xác thời gian bắt đầu vào làm việc tại Công ty TNHH W. Vì ông P bị mất chứng minh nhân dân vì lý do cần có việc làm để kiếm thêm thu nhập nên ông mới mượn giấy tờ của ông Trần Văn Đ để xin việc làm. Do đó, nay trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Đ với bị đơn Công ty TNHH W, ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Tại Bản tự khai trong quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố B trình bày:

Sổ sổ Bảo hiểm xã hội của ông Trần Văn Đ theo hợp đồng lao động được ký kết giữa ông Nguyễn Vũ P (đứng tên ký hợp đồng lao động là ông Trần Văn Đ) là số 7410182561.

Công ty TNHH W có tham gia đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp với tên Trần Văn Đ, sinh ngày 12/11/1991, số Chứng minh nhân dân 381525630 như sau:

Từ tháng 6/2010 đến tháng 12/2010, công nhân viên tại Công ty TNHH W tại L1 – D3A/NA7 – KCN M, B, Bình Dương với mức lương 1.337.000 đồng.

Từ tháng 01/2011 đến tháng 2/2011, công nhân viên tại Công ty TNHH W tại L1 – D3A/NA7 – KCN M, B, Bình Dương với mức lương 1.517.000 đồng.

Công ty TNHH W được Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương phân cấp cho BHXH thị xã B quản lý từ tháng 4/2019.

Ông Nguyễn Vũ P (thực tế lấy tên Trần Văn Đ) không liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội thị xã B để giải quyết chế độ Bảo hiểm xã hội một lần và trợ cấp thất nghiệp, chỉ có giải quyết chế độ bản thân ốm 3 ngày (ngày 20/9/2010 đến ngày 22/9/2010) với số tiền 115.702 đồng.

Ông Trần Văn Đ được Công ty Cổ phần dịch vụ Bảo vệ H; địa chỉ số 20, Tr, phường 5, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2009 đến tháng 8/2022 tại Bảo hiểm xã hội quận Bình Thạnh với mã số Bảo hiểm xã hội 7909128851 và đã được cơ quan Bảo hiểm xã hội quận Bình Thạnh chốt sổ vào ngày 05/9/2022. Đến nay, không có cơ quan, tổ chức nào tham gia đóng Bảo hiểm xã hội cho cá nhân ông Trần Văn Đ.

Do ông Nguyễn Vũ P (đứng tên Trần Văn Đ) không liên hệ Cơ quan Bảo hiểm xã hội để giải quyết chế độ Bảo hiểm xã hội và trợ cấp thất nghiệp nên Bảo hiểm xã hội thị xã B không yêu cầu cung cấp hợp đồng lao động, văn bản liên quan.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ, Bảo hiểm xã hội thị xã B đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử đến khi tiến hành phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự, đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định, không vi phạm pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Đối với việc rút 01 phần yêu cầu khởi kiện của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Vũ P và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố B là ông Nguyễn Huỳnh B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định của Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự trong vụ án: Nguyên đơn ông Đ khởi kiện Công ty TNHH W; địa chỉ: Khu công nghiệp M, phường M, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bình Dương yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa ông Trần Văn Đ với Công ty TNHH W; địa chỉ: Khu công nghiệp M, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương vô hiệu, không yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn được xác định là Công ty TNHH W; địa chỉ: Khu công nghiệp M, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương và quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát theo quy định tại khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

[1.3] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu Bảo hiểm xã hội thị xã B, tỉnh Bình Dương tiến hành giải quyết vấn đề Bảo hiểm giữa ông P và Công ty TNHH W; địa chỉ: Khu công nghiệp M, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương chi tiền Bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật. Xét việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Các bên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH W và bà ông Trần Văn Đ (thực tế là ông Nguyễn Vũ P). Tuy nhiên, Công ty TNHH W thừa nhận có ký kết Hợp đồng lao động với ông Trần Văn Đ và có tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động Trần Văn Đ nhưng do vào năm 2019, Công ty xảy ra sự kiện bị cháy nên hiện tại hợp đồng của ông Đ đã bị cháy hết. Như vậy, thực tế có tồn tại Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH W và người lao động có thông tin ông Trần Văn Đ có giao kết hợp đồng lao động vào năm 2010. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động lấy tên Trần Văn Đ (thực tế ông Nguyễn Vũ P) như sau: Mã số bảo hiểm xã hội 7410182561: Từ tháng 6/2010 đến tháng 12/2010 tại Công ty TNHH W với mức lương đóng 1.337.00 đồng; từ tháng 01/2011 đến tháng 02/2011 với mức lương đóng 1.517.000 đồng.

[2.2] Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy: Ông Trần Văn Đ (thực tế ông Nguyễn Vũ P) ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH W với vị trí việc làm là công nhân dân được Công ty tham gia BHXH, BHYT, BHTN, Bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp với tên Trần Văn Đ, sinh ngày 12/11/1991, số Chứng minh nhân dân 381525630 với mã số bảo hiểm xã hội 7410182561.

Bị đơn Công ty TNHH W xác nhận có ký kết hợp đồng lao động với người lao động có tên Trần Văn Đ, vị trí việc làm là công nhân Mosse 2 và ông Đ tự ý nghỉ việc vào ngày 24/02/2011. Hiện hồ sơ lao động của ông Đ Công ty không còn lưu trữ. Việc ông Nguyễn Vũ P mượn giấy tờ ông Trần Văn Đ vào làm việc tại Công ty, Công ty hoàn toàn không biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Vũ P xác nhận do cần có việc làm để có thu nhập nên ông P mới mượn giấy tờ tùy thân của ông Trần Văn Đ để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH W từ năm 2010 cho đến ngày 24/02/2011 thì nghỉ việc.

Việc ông P sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của ông Đ để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH W là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó việc ông Trần Văn Đ yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Trần Văn Đ (do ông Nguyễn Vũ P mượn tên) với Công ty TNHH W là có căn cứ theo quy định tại Điều 127 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

Như vậy, Công ty TNHH W và Công ty Cổ phần dịch vụ bảo vệ H; địa chỉ: Số 20 T, phường 5, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cùng tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động có tên Trần Văn Đ tham gia đóng BHXH từ tháng 4/2009 đến tháng 8/2022 tại BHXH quận Bình Thạnh, số sổ BHXH 7909128851 và đã được cơ quan Bảo hiểm xã hội quận Bình Thạnh chốt sổ ngày 05/9/2022, đến nay không có cơ quan, tổ chức nào tham gia đóng BHXH cho cá nhân ông Trần Văn Đ

Do đó, hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH W với ông Trần Văn Đ là vô hiệu như những phân tích ở trên. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Đ đối với bị đơn Công ty TNHH W.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 5, 32, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 127 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Đ đối với bị đơn Công ty TNHH W về tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Trần Văn Đ với Công ty TNHH W vô hiệu.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Bảo hiểm xã hội thị xã B, tỉnh Bình Dương tiến hành giải quyết vấn đề Bảo hiểm giữa ông P và Công ty TNHH D và chi tiền Bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn Đ phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (hợp nhất số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cát;

- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, TA (01).

Hồ Thị Hoa